

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã số hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Lịch sử ; Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam cận-hiện đại

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG HẢI HÀ

2. Ngày tháng năm sinh: 15 – 05 - 1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: Cao Nhân, Thủy Nguyên, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 6, tổ 5, phường Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02438337429 Điện thoại di động: 0903985115;

Địa chỉ E-mail: [hahh@hnue.edu.vn](mailto:hahh@hnue.edu.vn)

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 420, Nhà Hiệu bộ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến 10/2017: - Giảng viên, khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Từ tháng 10/2017 đến nay: - Giảng viên, khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Phòng Khoa học Công nghệ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng phòng ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: - Khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Phòng Khoa học Công nghệ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 37549105 # 420; Địa chỉ E-mail: p.khcn@hnue.edu.vn; Fax: 02437549105

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) :.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 06 năm 2006, ngành: Sư phạm Lịch sử.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

– Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2008, ngành: Khoa học xã hội, chuyên ngành: Châu Âu học (European Studies)

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Maastricht, Cộng Hoà Hà Lan

– Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 02 năm 2016, ngành: Khoa học Chính trị, Nhân quyền và Phát triển bền vững (Politics, Human Rights and Sustainability); chuyên ngành: Kinh tế chính trị quốc tế và châu Âu (International and European Political Economy)

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Sant’Anna (Scuola Superiore Sant’Anna), Cộng hoà Italia

- Được cấp bằng TS ngày 31 tháng 03 năm 2015, ngành: Chính trị học và khoa học xã hội (Political and Social Sciences), chuyên ngành: Châu Âu học (European Studies)

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Ghent, Vương quốc Bỉ

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày.....tháng.....năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Sử học - Khảo cổ học - Dân tộc học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

– Các vấn đề Lịch sử kinh tế, xã hội, ngoại giao của miền Nam Việt Nam dưới chế độ Việt Nam Cộng hòa (1954-1975).

– Lịch sử đối ngoại và các vấn đề quốc tế của Việt Nam từ năm 1945 đến nay.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

– Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

– Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở; 01 đề tài NCKH cấp Bộ GD-ĐT

– Đã công bố 28 bài báo KH, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín

– Số sách đã xuất bản: 08, trong đó có 08 thuộc Nhà xuất bản có uy tín

**05 công trình tiêu biểu đã công bố**

STT	Tên công trình	Tên tác giả	Tên tạp chí	Tập/số, trang	Năm công bố	Danh mục SSCI/A&H CI/Scopus
1	Normative Power Europe through trade: Vietnamese perceptions	Ha Hai Hoang	International Relations, Sage	30(2), 176-205	2016	SSCI- ISI, Scopus, Q1; IF:1.172 Trích dẫn: 10
2	Norm Diffusion Through Trade: The Case of the EU-Vietnam Free Trade Agreement	Hoang Hai Ha	Chương sách trong: Le Hong Hiep & Anton Tsetov (eds), Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi. ISEAS Publishing, (Singapore), 2018. ISBN: 978-981-4818-14-8	260-280	2018	
3	Hòa giải Trung-Mỹ và thái độ của Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam (1968-1975)	Hoàng Hải Hà, Lê Hoàng Linh	Tạp chí Nghiên cứu lịch sử	12(488), 69-77	2016	
4	Vietnam's bilateral defense diplomacy with major powers	Hoang Hai Ha	Korean Journal of Defense Analysis	30(4), 597-618	2018	SSCI-ISI, Q3, Scopus IF: 0.255
5	Chính sách đối ngoại của Việt	Hoàng Hải Hà	Sách chuyên khảo, Nxb.		2019	

	Nam với các nước lớn và tổ chức khu vực chủ yếu: một số điều chỉnh cơ bản trong những năm đầu thế kỷ XXI		Khoa học xã hội, ISBN: 978-604-956-634-9			
--	--	--	--	--	--	--

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2016-2017 theo Quyết định: 5906/QĐ-ĐHSPHN, ngày 21-07-2017, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2017-2018 theo Quyết định 6199/QĐ-ĐHSPHN, ngày 15-08-2018, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT năm học 2017-2018 theo Quyết định 4902/QĐ-BGDĐT, ngày 12-11-2018.

- Danh hiệu Công đoàn viên xuất sắc năm học 2016-2017 theo Quyết định 110/QĐ-CD ngày 26/09/2017, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

- Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo Quyết định 18-QĐ/ĐU ngày 25/02/2019, Ban chấp hành Đảng bộ, trường Đại học Sư phạm Hà Nội

16. Kỷ luật: Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá)**

*- Về phẩm chất chính trị tư tưởng:*

Bản thân có lập trường tư tưởng vững vàng; tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, chấp hành mọi chủ trương đường lối, pháp luật của nhà nước. Tôi luôn có ý thức học tập và rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị; luôn tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động chính trị - xã hội trong nhà trường. Tôi cũng có ý thức động viên, nhắc nhở người thân, gia đình chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của nơi cư trú.

Trong suốt thời gian công tác tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội, cá nhân tôi luôn nỗ lực phấn đấu đạt tiêu chuẩn và thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo đúng quy định của Luật giáo dục; luôn gương mẫu thực hiện điều lệ và các quy định của nhà trường.

*- Về tiêu chuẩn nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ*

Bản thân tôi luôn có ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt, uy tín, danh dự của nhà giáo, từ đó cố gắng nêu gương tốt cho người học. Các hoạt động giáo dục và giảng dạy đều được

thực hiện theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Tôi luôn hoàn thành các công việc giảng dạy và nghiên cứu được giao, hàng năm đều vượt giờ chuẩn quy định đối với giảng viên. Ý thức được vị trí và trách nhiệm của một người giảng viên, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong quá trình dạy học, nghiên cứu.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên

Tổng số 11 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ).

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2009-2010				30	270		270/300
2	2010-2011				15	270		270/285
3	2015-2016			70	25	225		225/320
3 thâm niên cuối								
4	2016-2017			210	50	270	67.5	337.5/597.5
5	2017-2018			140	25	277.5	67.5	345/510
6	2018-2019				25	135	67.5	202.5/227.5

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

– Học ĐH ; Tại nước: .....

– Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước : Hà Lan, Bỉ, Italy

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước : .....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:.....; năm cấp:..

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Anh (học phần Tiếng Anh chuyên ngành Lịch Sử từ năm 2008 đến nay)

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): .....

**4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS**

T T	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .....đến....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Chu Văn Đường		x	x		2015-2016	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2016
2	Nguyễn Hữu Toàn		x	x		2016-2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2017
3	Nguyễn Thị Lâm		x	x		2016-2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2017
4	Nguyễn Thị Thủy Dung		x	x		2016-2017	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2017
5	Phùng Thị Thuý Hoa		x	x		2017-2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2018

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:**

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<i>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>						
1	Tư liệu dạy học lịch sử 5	TK	Nxb Giáo dục	03	26-75	
2	Tìm hiểu Lịch sử Việt Nam qua hỏi đáp: từ đầu thế kỷ X	TK	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	04	204-227	

	đến giữa thế kỷ XIX					
3	Tri thức lịch sử phổ thông Lịch sử Việt Nam: từ đầu thế kỷ X đến giữa thế kỷ XXI (tập 2)	TK	Nxb. Trẻ, TP HCM, 2008	03	163-179	
4	Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954: giảng dạy và học tập trong nhà trường phổ thông	TK	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014. ISBN: 978-604-54-1559-7	08	11-17; 181-197	189/GXN-ĐHSPHN
<i>Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>						
5	Vietnam's Foreign policy under Doi Moi	TK	ISEAS Publishing, (Singapore), 2018. ISBN: 978-981-4818-14-8	15	260-280 (Chương 12)	189/GXN-ĐHSPHN
6	Textbook and War: Historical and Multinational Perspectives	TK	Palgrave Macmillan, 2018. ISBN: 978-3-319-98802-3	20	313-332 (Chương 13)	189/GXN-ĐHSPHN
7	Một số vấn đề lịch sử Việt Nam	TK	Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2018. ISBN: 978-604-968-172-1	10	217-259 (Chương 8)	189/GXN-ĐHSPHN
8	Chính sách đối ngoại của Việt Nam với các nước lớn và tổ chức khu vực	CK	Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2019. ISBN: 978-	01	MM	189/GXN-ĐHSPHN

chủ yếu: một số điều chỉnh cơ bản trong những năm đầu thế kỷ XXI		604-956-634-9			
--	--	---------------	--	--	--

- Trong đó, sách xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): **02 chương**

1. Tran Thi Vinh, Hoang Hai Ha, Tran Quoc Tuan, 2018, *The Vietnam War (1954-75) in History Textbooks: A View from Two Sides*. Chương sách trong Eugenia Roldán Vera and Eckhardt Fuchs (eds) *Textbook and War: Historical and Multinational Perspectives*, Palgrave Macmillan, ISBN: 978-3-319-98802-3, tr. 313-332 (đồng tác giả chính với Tran Thi Vinh)

2. Hoang Hai Ha, 2018, *Norm Diffusion Through Trade: The Case of the EU-Vietnam Free Trade Agreement*. Chương sách trong Le Hong Hiep, Anton Tsetov (eds) *Vietnam's Foreign policy under Doi Moi*, ISEAS Publishing, Singapore. ISBN: 978-981-4818-14-8, tr. 260-280.

**Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.....đến trang.....(ví dụ: 17-56; 145-329);

#### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Việt Nam và ASEAN trong chính sách đối ngoại của EU từ giữa những năm 90 (thế kỉ XX) đến nay	CN	SPHN -09-319 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2009-2010	1 - 7 - 2010
2	Đặc điểm của kinh tế miền Nam Việt Nam (1954-1975)	CN	SPHN-11-39 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	2011	24 - 11 - 2011
3	Sự chuyển biến trong chính sách đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2001-2015	CN	B2017-SPH-35 Bộ GD&ĐT	2017-2018	24 - 4 - 2019



**Các chữ viết tắt:** CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)**

**7.1. Bài báo khoa học đã công bố**

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
<i>Trước khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>								
1	Hòa hợp dân tộc ở Malaysia 1957- 2000: một giải pháp cho phát triển bền vững	02	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			6	123-130	2005
2	Sự phát triển công thương nghiệp ở miền Nam Việt Nam (1954-1975)	02	Tạp chí Nghiên cứu lịch sử			12/355	35-48	2005
3	Lễ hội cổ truyền ở một số quốc gia Đông Nam Á: những điểm tương đồng và khác biệt	02	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á			3/74	16-23	2006
4	Đông Nam Á trong cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật	02	Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á			5/74	12-18	2006

5	Bước đầu tìm hiểu tình hình tài chính tiền tệ ở miền Nam Việt Nam (1954-1975)	02	Tạp chí Nghiên cứu lịch sử			4/396	3-14	2009
6	Tìm hiểu vài nét về giáo dục Việt Nam và Triều Tiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX	01	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			54/7	106-113	2009
7	Vietnam and changes in EU's external trade policies	01	HNUE Journal of Science, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			55/1	99-108	2010
8	Kinh tế thị trường ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) nhìn dưới góc độ lịch sử	01	Tạp chí Nghiên cứu lịch sử			8/424	9-17	2011
9	Chiến dịch biên giới 1950 trong chương trình giảng dạy ở các trường đại học và cao đẳng	02	Kỷ yếu hội thảo khoa học: Chiến dịch Biên giới thu đông 1950 - Bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Nxb Quân đội nhân dân				674-683	2011
10	The EU's normative power in	01	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế về		1		119-142	2013

	development policy practiced in developing countries		“Prospects for the European Union: Borderless Europe?”, Budapest, Hungary. ISBN 978-615-5432-01-9					
11	Aid darling and the European Union’s aid allocation: the case of Vietnam	01	Asia Europe Journal (Springer)	SSCI- ISI, Scopus ,Q2; IF: 0.877	3	12/3	301–324	2014
<i>Sau khi bảo vệ học vị Tiến sĩ</i>								
12	Normative Power Europe through trade: Vietnamese perceptions	01	International Relations, Sage	SSCI- ISI, Scopus , Q1; IF:1.172	10	30/2	176-205	2016
13	Trade-development nexus in the EU-Vietnam Free Trade Agreement: Vietnamese compromise for political and economic interests?	01	KRIS-Korea Review of International Studies, (ISSN 1226-4741, Korea University, (Korea)	Top 500 trường đứng đầu thế giới theo Times Higher Education		19/1	37-47	2016
14	Hòa giải Trung-Mỹ và thái độ của Trung Quốc đối với cách mạng Việt	02	Tạp chí Nghiên cứu lịch sử			12/488	69-77	2016

	Nam (1968-1975)							
15	Ảnh hưởng của việc giải quyết vấn đề Campuchia đối với quá trình “phá băng” quan hệ quốc tế của Việt Nam (1986-1991)	01	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử trong bối cảnh hiện nay”, Nxb. Lý luận chính trị, ISBN: 978-604-901-663-9				519-530	2016
16	Nhân tố nước lớn trong quan hệ Việt Nam-Trung Quốc từ năm 1991 đến nay	02	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc: thực trạng và những vấn đề đặt ra”; NXB Lý luận chính trị, ISBN: 978-604-901-689-9				89-104	2016
17	“Phá băng” quan hệ quốc tế của Việt Nam (1986-1995)	01	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “30 năm đổi mới ở Việt Nam (1986-2016): những vấn đề khoa học và thực tiễn”, NXB Đại học Huế, ISBN: 978-604-912-7137				291-301	2017
18	The EU’s preferential trade agreements	02	Contemporary Politics (Taylor & Francis)	SSCI- ISI, Scopus, Q1	13	23/4	369-387	2017

	with Singapore and Vietnam: Market vs normative imperatives			IF: 0.667				
19	Giải pháp “hòa bình” cho Việt Nam của Tổng thống Pháp Charles De Gaulle vào đầu thập niên 60	01	Tạp chí Khoa học xã hội (TP Hồ Chí Minh)			4/224	35-43	2017
20	Công nghiệp luyện kim ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1955-1975)	02	Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam			11	111-117	2017
21	The social dimension in EU Free trade agreements: ASEAN perspectives	01	European Review, (Cambridge University Press)	SSCI- ISI, Scopus ,Q2 IF: 0.434	2	25/4	532–549	2017
22	Nhận thức của Việt Nam về quan hệ Việt Nam-Hoa Kỳ từ năm 1995 đến nay	01	Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam			5	66-75	2018
23	Defense diplomacy: Vietnam's new approach for national security	02	HNUE Journal of Science, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			63/7	73-81	2018
24	Vai trò của nước Pháp đối với quá trình	01	Tạp chí Khoa học, Trường			63/10	55-63	2018

	hội nhập quốc tế của Việt Nam (1981-1995)		Đại học Sư phạm Hà Nội					
25	Vietnam's bilateral defense diplomacy with major powers	01	Korean Journal of Defense Analysis (Korea)	SSCI- ISI, Scopus ; IF: 0,255		30/4	597-618	2018
26	Quan hệ với các nước lớn những năm đầu thế kỷ XXI: Chủ trương, nguyên tắc và định hướng	01	Tạp chí Lịch sử Đảng			1	56-62	2019
27	Vấn đề Campuchia trong quan hệ Việt Nam – ASEAN (1979-1995)	01	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			48/1B	5-13	2019
28	Truyền thông và ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hoà: cuộc chiến mới với chiến dịch ngoại giao “tìm kiếm hoà bình” của Mỹ (1965-1967)	02	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội			64/5	21-29	2019

Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS là **05 bài**.

- 1- Ha Hai Hoang, 2016, *Trade-development nexus in the EU-Vietnam Free Trade Agreement: Vietnamese compromise for political and economic interests?*, KRIS-

Korea Review of International Studies (Korea University), Vol 19(1), pp. 37-47 (Top 500 trường Đại học đứng đầu thế giới theo Times Higher Education)

- 2- Ha Hai Hoang, 2016, *Normative Power Europe through trade: Vietnamese perceptions*, International Relations, Vol 30(2), pp. 176-205 (SSCI-ISI, Scopus, Q1)
- 3- Ha Hai Hoang & Daniela Sicurelli, 2017, *The EU's preferential trade agreements with Singapore and Vietnam: Market vs normative imperatives*, Contemporary Politics, Vol 23(4), pp: 369-387 (SSCI-ISI, Scopus, Q1)
- 4- Ha Hai Hoang, 2017, *The Social Dimension in EU Free Trade Agreements: ASEAN Perspectives*, European Review, Vol 25(4), pp. 532-549 (SSCI-ISI, Scopus, Q2)
- 5- Hoang Hai Ha, 2018, *Vietnam's Bilateral Defense Diplomacy with Major Powers*, Korean Journal of Defense analysis, Vol 30(4), pp.597–618. (SSCI-ISI, Scopus, Q3)

## 7.2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

## 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày tháng năm	Số tác giả
1				
2				
...				

Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS

## 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tôi đã tham gia các hội đồng tư vấn xét chọn và xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ của trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

## 9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: Không

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:

- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS,ThS:

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2019

Người đăng ký  
(Ghi rõ họ tên, ký tên)

**Hoàng Hải Hà**

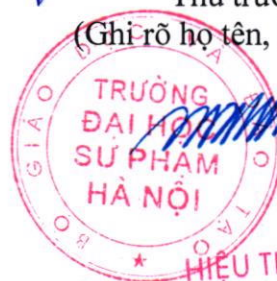
### **D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC**

- Những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai là đúng sự thật.
- Trong thời gian công tác, TS Hoàng Hải Hà luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được phân công.

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Hà Nội, ngày 03 tháng 07 năm 2019

Thủ trưởng cơ quan  
(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. Nguyễn Văn Minh